

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/HS-ST  
Ngày 31-3-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Kim Cương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thị Cúc;

Ông Hà Trọng Tâm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy Nhiều – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Đa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Thị Huệ L, sinh năm 1977; tại Cà Mau; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khóm 4, phường X, thành phố M, tỉnh Cà Mau; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; con ông: Phạm Minh P (đã chết), và bà Lê Thị Hồng H (còn sống); anh chị em ruột: 03 người; chồng: Nguyễn Thiện H (đã ly hôn); con: 03 người lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/12/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 231/2011. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/01/2012; bị tạm giữ từ ngày 08/01/2021 chuyển tạm giam từ ngày 11/01/2021 đến nay (có mặt).

**- Bị hại:** Ông Cao Quốc K, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp N, xã K, huyện B, tỉnh Cà Mau (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 6 năm 2018, thông qua mối quan hệ ngoài xã hội, ông Cao Quốc K, cư trú ấp N, xã K, huyện B, tỉnh Cà Mau quen biết Phạm Thị Huệ L. Trong quá trình quen biết, ông K có kể cho L việc em rể là Nguyễn Văn N, cư trú

áp N, xã K, huyện B, tỉnh Cà Mau điều khiển xe gây tai nạn giao thông làm chết người, bị Công an nhân dân huyện Cái Nước khởi tố và Tòa án nhân dân huyện Cái Nước chuẩn bị xét xử Nhứt về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. K hỏi L có quen với ai không, để giúp N khi ra Tòa án xét xử được hưởng án treo. L nói với K có quen với những người làm ở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước và sẽ lo được cho N khi xét xử được hưởng án treo nhưng với số tiền là 50.000.000 đồng. K đồng ý và thỏa thuận với L là đưa trước cho L 30.000.000 đồng, còn lại 20.000.000 đồng khi xét xử xong, K sẽ đưa đủ cho L thì L đồng ý. Sau đó ngày 29/6/2018 L và K gặp nhau tại quán cà phê thuộc phường 6, thành phố M K đưa cho L 20.000.000 đồng và có viết biên nhận nhận tiền, mục đích để lo cho N được hưởng án treo. Đến ngày 30/6/2018 L nhận thêm của K 10.000.000 đồng và viết biên nhận giao K giữ.

Đến ngày 04 tháng 9 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước mở phiên tòa xét xử, tuyên phạt Nguyễn Văn N 06 tháng tù giam về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Sau khi N bị tuyên án tù giam, L kêu K kháng cáo để Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phúc thẩm. Ngày 27/11/2018 Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm: Không chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Văn N, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước. Sau đó K nhiều lần liên hệ với L yêu cầu L trả lại số tiền 30.000.000 đồng nhưng L trốn tránh không trả. Nên K tố giác hành vi của L đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau và cung cấp “Biên nhận” do L viết.

Tại kết luận giám định số 210/GĐ-PC09 ngày 26/11/2020, của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận: Chữ viết, chữ ký trên “Biên nhận” ngày 29/6/2018 ( ký hiệu A0 so với chữ ký, chữ viết trên “Tờ tường thuật” ngày 14/11/2020, ghi họ tên Phạm Thị Huệ L (ký hiệu M1) và chữ ký, chữ viết họ tên “Phạm Thị Huệ L” trên “Biên bản v/v mời bà Phạm Thị Huệ L làm việc” ngày 14/11/2020, “Biên bản ghi lời khai” ngày 14/11/2020 (ký hiệu M2, M3) là do cùng một người ký và viết ra.

Quá trình điều tra Phạm Thị Huệ L thành khẩn khai báo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, bản thân không quen biết với ai công tác tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước và cũng không có khả năng lo cho N hưởng án treo nhưng do K cần giúp nên tự nhận bản thân sẽ giúp được K để lấy tiền của K nhằm mục đích tiêu xài cá nhân.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: 01 biên nhận do Cao Quốc K nộp hiện đưa vào hồ sơ vụ án.

Về dân sự: Ông Cao Quốc K yêu cầu Phạm Thị Huệ L trả lại cho ông 30.000.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Phạm Thị Huệ L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa:* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Thị Huệ L và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Huệ L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại ông Cao Quốc K 30.000.000 đồng.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Thị Huệ L thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai bị hại và những tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án từ đó đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 29 và 30 tháng 6 năm 2018 tại khu vực quán cà phê thuộc phường 5 và phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, Phạm Thị Huệ L đã dùng thủ đoạn gian dối là biết bản thân không chức năng cũng như khả năng thực hiện cam kết nhưng vẫn hứa giúp cho ông Cao Quốc K lo cho em rể của K là Nguyễn Văn N để hưởng mức án treo khi bị xét xử về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” nhằm chiếm đoạt số tiền 30.000.000 đồng của anh K để tư lợi cá nhân.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình là xâm phạm quyền sở hữu tài sản bị hại, là vi phạm pháp luật. Thế nhưng chỉ vì mục đích vụ lợi cá nhân, để có tiền tiêu xài, mà bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, số tiền bị cáo chiếm đoạt có giá trị trên 2.000.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bởi hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại, mà hành vi đó còn làm ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan tiến hành tố tụng, gây hoang mang bất bình trong dư luận, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có cha ruột là người có công với đất nước, đã được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân, huy chương, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên cần áp dụng các tình tiết trên là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo là phù hợp.

Dù có giảm nhẹ nhưng xét bị cáo có nhân thân không tốt từng bị xử phạt tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” lẽ ra sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo phải cải sửa lỗi lầm nhưng bị cáo vẫn tiếp tục hành vi phạm tội điều đó cho thấy sự xem thường phạm luật của bị cáo. Nên với tính chất, mức độ thực hiện phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống bình thường của xã hội một thời gian đủ để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời cũng để răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Cao Quốc K yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 30.000.000 đồng, bị cáo đồng ý. Xét, đây là số tiền của bị hại do bị cáo chiếm đoạt nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền trên cho bị hại là phù hợp.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo qui định của pháp luật. Bị cáo còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền bị cáo bồi thường cho bị hại.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Huệ L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Huệ L 01 (một) năm (03) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 08/01/2021.

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Cao Quốc K số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo L chưa thi hành xong khoản tiền bồi thường nêu trên, thì hàng tháng bên phải thi hành còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*). Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải nộp 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) (tất cả chưa nộp).

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND tp.Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- CAND tp.Cà Mau;
- TAND tỉnh.Cà Mau;
- Lưu VT- hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
( Đã ký)

**Phạm Kim Cương**